

Dĩ an, ngày 09 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2015;

Ban điều hành Công ty xin trình bày trước Đại hội đồng Cổ đông bản báo cáo kết quả triển khai tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2015:

Các hoạt động chính của công ty trong năm: chế biến kinh doanh khoáng sản phi kim loại (đất, đá, cát), Kinh doanh đá cát đường sông, đầu tư tài chính, cho thuê mặt bằng- nhà xưởng. Quy mô của công ty hiện nay: 01 phân xưởng gia công chế biến đá Bình thặng, Bến thủy nội địa đường sông, có 30 % vốn chủ sở hữu do Công ty TNHH MTV VL&XD Bình Dương (công ty M&C) nắm giữ.

Tổng số lao động hiện còn 23 người. Công ty có tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên, Chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ công ty M&C.

Năm 2015, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, với ý chí và sự đoàn kết thống nhất giữa ban điều hành và các tổ chức đoàn thể, công ty đã ra sức phấn đấu thực hiện hoàn thành nghị quyết và các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2015:

1/. Số liệu tổng hợp kết quả HDSXKD năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH NĂM 2015	TỶ LỆ TH/KH NĂM (%)
I	Sản xuất				
1	Nhập đá hộc SX Đá các loại	m3	520,000	619,280	119.09
2	Kinh doanh cát - đá san lấp+ cạp gia công	m3	60,000	195,188	325.31
II	Tổng doanh thu	1.000đ	100,199,160	136,449,847	136.18
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000đ	11,835,384	18,590,949	157.08
IV	Tổng nộp NSNN	1.000đ	3,950,079	6,285,557	159.12

Chỉ số tài chính	ĐVT	TH NĂM 2015
Tỷ lệ lãi trước thuế/ doanh thu	%	13.6
Tỷ lệ lãi trước thuế/ vốn kinh doanh	%	29.2
Tỷ lệ lãi sau thuế/ vốn điều lệ	%	47.8
Lãi cơ bản/cổ phiếu	đồng/cp	4,252

Chia cổ tức: Đợt 1: 1.500đ/Cp, đợt 2: 1.000đ/cp. Số còn lại chuyển sang năm 2016.

Nhìn chung, năm 2015 các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đều đạt và vượt chỉ tiêu với tỷ lệ cao, đặc biệt lợi nhuận vượt 57%.

2/. Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

2.1/.Ngành đá:

- Quản lý chặt chẽ đầu vào và đầu ra không để thất thoát, giám sát chất lượng gia công tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn. Tích cực phát triển thêm khách hàng mới, nhất là các khách hàng đường thủy, bán hàng tận tụy 24/24 và 7 ngày/tuần

- Tiếp tục sắp xếp hợp lý thời gian làm việc máy xay, tăng thời lượng xay trong ngày, chuẩn bị đá học đầy máng và trên bãi trước khi ngừng máy , máy xay thường xuyên duy tu để giảm hư hỏng lớn. Từ đó năng suất được tăng lên cao.

- Thuê hơn 8.000m² mặt bằng cạnh khu vực máy xay để chứa sản phẩm khi bị tồn đọng, không ngừng nghỉ máy xay. Do bên Núi Nhỏ đã xin gia hạn giấy phép khai thác đá đến hết năm 2017 nên công ty không trữ đá học.

- Thực hiện giải pháp trợ giá vận chuyển để bán được đá theo đường sông. Điều chỉnh giá gia công của thiết bị động cơ dầu theo biến động của giá xăng dầu.

2.2. Kinh doanh dịch vụ bến thủy nội địa:

- Vật liệu san lấp: tuy chỉ kinh doanh đá mi san lấp 06 tháng đầu năm, nhưng ngành này đạt doanh số lớn và có hiệu quả khá cao.

-Kinh doanh dịch vụ bến thủy: Mở rộng bến thủy, thuê thêm thiết bị cần cạp, tích cực tìm kiếm nhiều khách hàng có nhu cầu dịch vụ bến thủy và bến bãi để nhận gia công, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách, hiện dịch vụ này phát triển khá tốt.

2.3. Thanh lý các sản phẩm còn tồn kho: Trong năm đã tích cực bán hầu hết các sản phẩm ngành gạch còn lại, hiện chỉ tồn hơn 50.000 viên gạch đặc.

3/. Các hoạt động khác :

3.1. Tổ chức nhân sự: Đầu năm Cty có 30 người, đã giải quyết nghỉ 07, hiện còn 23- trong đó có 02 hợp đồng thời vụ, đủ để đảm bảo hoạt động hiện nay.

3.2. Phối hợp tốt với đối tác thuê mướn mặt bằng trong công việc. Kịp thời nhắc nhở đối tác thực hiện tốt các quy định về an toàn và phòng chống cháy nổ, khắc phục các lỗi về tiếng ồn, khói bụi... không làm ảnh hưởng đến xung quanh.

III. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC:

1/. Trong năm đã thuê tư vấn khoan thăm dò địa chất, khảo sát thiết kế bờ kè, thi công lại 43m bến thủy bị sạt lở để bàn giao cho bên thuê đi vào sử dụng hiệu quả. Làm lại 30m bến thủy giáp khu nhà tập thể do lâu năm xuống cấp trầm trọng.

- Xin gia hạn cấp phép hoạt động bến thủy nội địa Nhị Hiệp.

2/. **Thanh lý tài sản tại cơ sở sản xuất gạch cũ:** Thanh lý hầu hết nhà xưởng và máy móc thiết bị (trừ thiết bị tạo hình gạch còn giữ lại), thủ tục thanh lý thực hiện đầy đủ theo quy định.

3/. Các dự án đầu tư:

- Việc mua đất xây dựng nhà máy mới: mua xong 9.975,2m² đất, chờ đầu tư nhà máy gạch không nung.

- Khảo sát tính toán 07 phương án dự án tham mưu cho hội đồng quản trị xem xét: 03 dự án đầu tư nhà máy gạch tại Vĩnh Cửu, Hồ Nai 3 và Tân uyên, 01 dự án kinh doanh sắt thép, 03 phương án dự án đầu tư sản xuất gạch Xi măng+ đá mi.

4/. **Thực hiện chăm lo đời sống thu nhập và chế độ phúc lợi xã hội cho người lao động:**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước như: chế độ BHXH, BHYT, BHTN, trang cấp đủ đồ phòng hộ lao động, thực hiện các chế độ bồi dưỡng khâu làm việc nặng nhọc, môi trường làm việc độc hại. Điều chỉnh tăng mức lương đóng bảo hiểm cho CB-CNV đến hạn.

- Lương TB 12 tháng: 6.830.000đ, tăng 11% so với năm 2014. Ngoài ra còn chi lương tháng 13, thưởng hoàn thành kế hoạch Tổng thu nhập bình quân đầu người 8.640.000/tháng.

5/. Hoạt động tài chính:

- Gửi ngân hàng các khoản tiền vốn chưa đầu tư với kỳ hạn 1 năm, đàm phán gửi với giá ưu đãi nhất, và một số gửi thời hạn 01 đến 03 tháng.

- Tự doanh cổ phiếu với vốn 2 tỷ đồng, trong năm tình hình chứng khoán đi xuống nên hoạt động này không hiệu quả (bị lỗ 325.262.000đ, trích lập dự phòng là: 335.842.000đ).

VI. CÔNG TÁC BẢO VỆ TÀI SẢN, GIỮ GÌN ANTT, VSMT, PCCN, ATLD:

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện đảm bảo an toàn, trang bị các phương tiện thực hiện các giải pháp PCCN, kiểm tra kiểm soát các công cụ hỗ trợ, trong năm không có sự việc đáng tiếc nào xảy ra.

- Hợp đồng phối hợp tốt với lực lượng địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự.

- Thực hiện việc giữ gìn vệ sinh công cộng, trang trí lại cây cỏ để tạo mảng xanh trước cổng, tưới nước chống bụi, xịt nước rửa đường... cải thiện môi trường làm việc cho công nhân viên và dân cư xung quanh.

Kính thưa toàn thể Quý Cổ đông!

Qua một năm thực hiện nhiệm vụ có rất nhiều công việc làm được và tồn tại, thay mặt Ban điều hành chúng tôi chỉ báo cáo một số nội dung chính yếu, không thể tránh khỏi thiếu sót, rất mong Quý Cổ đông cho ý kiến để chúng tôi hoàn chỉnh báo cáo của mình. Xin thay mặt Ban điều hành chân thành cảm ơn quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ, Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi và đồng hành trong mọi hoạt động của công ty. Chân thành cảm ơn nhà cung cấp Công ty cổ phần đá Núi Nhỏ, đặc biệt là các đơn vị và cán bộ trong hệ thống Công ty M&C Bình Dương, đã hỗ trợ giúp đỡ Công ty rất nhiều trong nỗ lực vượt qua khó khăn đi đến hoàn thành nhiệm vụ trong năm.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NUI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Nhận định tình hình chung của Công ty trong năm 2016 có những mặt thuận lợi và khó khăn sau đây:

I/. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:

*Mặt thuận lợi:

- Năm 2016 nhà nước sẽ tập trung xây dựng các công trình còn lại để chào đón các ngày lễ lớn và đại hội Đảng toàn quốc; các công trình giao thông đường bộ khu vực tam giác miền Đông và miền Tây tiếp tục mở ra, nhu cầu vật liệu xây dựng sẽ tăng.

- Bến thủy nội địa với vị trí thuận lợi sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả.

*Khó khăn:

- Đá nguyên liệu gần hết đá xanh, phần nhiều là đá xám và đen nên ảnh hưởng thị hiếu khách hàng.

- Bộ máy quản lý mỏng, khi đầu tư dự án mới thiếu nhân sự quản lý cần phải thu tuyển đào tạo trước.

II/. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

1.Số liệu sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng Cổ đông :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016
I	Sản xuất		
1	Nhập đá học SX Đá các loại	m3	618,000
2	Kinh doanh bến thủy	m3	180,000
II	Tổng doanh thu	1.000đ	135,000,000
1	Kinh doanh đá	1.000đ	125,986,074
2	Kinh doanh bến thủy	1.000đ	2,221,800
3	Cho thuê mặt bằng	1.000đ	2,595,888
4	Dịch vụ (điện)	1.000đ	2,496,238
5	HĐ tài chính	1.000đ	1,600,000
6	HĐKD chứng khoán	1.000đ	100,000
III	Tổng lợi nhuận	1.000đ	18,500,000

Ban điều hành phấn đấu vượt các chỉ tiêu từ 5% trở lên. Một số biện pháp và giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2016 như sau:

2/. Các nhiệm vụ chính:

2.1/. Khâu kinh doanh đường sông:

- Ngoài việc phục vụ xuống đá của công ty cho các xà lan như trước nay, tìm thêm các đối tác để thuê mướn mặt bằng chứa VLXD trung chuyển, tích cực

tìm các đối tác có nhu cầu xuống lên đá ngoài hệ thống công ty M&C để làm dịch vụ,

- Kiểm tra chất lượng bến thủy, duy tu sửa chữa kịp thời các hỏng hóc không để xảy ra sự cố. Gia hạn giấy phép và bổ sung thủ tục khác theo quy định.

2.2/. Ngành đá:

Công ty cổ phần đá Núi Nhỏ tiếp khai thác tầng sâu, đá xanh và xám ngày càng ít, đá đen nhiều- đòi hỏi phải có nhiều giải pháp linh hoạt để tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đảm bảo các giải pháp tăng công suất chế biến của máy xay để sản lượng ít nhất bằng năm 2015. Xây dựng đơn giá gia công vận chuyển bốc dỡ sát theo giá xăng dầu. Phối hợp thực hiện đồng bộ giải pháp làm lưới chống bụi với Công ty cổ phần đá Núi Nhỏ.

2.3/. Ngành gạch:

- Tiếp tục nhận tái bảo hộ độc quyền thương hiệu sản phẩm (đối với logo có thương hiệu NHI HIEP- hoàn chỉnh hồ sơ tháng 11/2015, dự kiến tháng 6/2016 có kết quả).

- Tiếp tục thực hiện thanh lý tất cả vật tư- linh phụ kiện ngành gạch còn lại, giải phóng kho thu hồi vốn.

2.4/. Chấp hành các quy định về môi trường, hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến người dân về khói bụi, tiếng ồn và các phiền hà khác. Thực hiện tuyệt đối khâu an toàn ngành đá. Phối hợp tốt với đơn vị thuê bến bãi chấp hành thực hiện an toàn trong hoạt động vận hành thiết bị và khai thác bến thủy.

III. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÁC PHONG TRÀO KHÁC:

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động như đã thực hiện năm 2015.

Về tổng thu nhập tiền lương, thưởng của CNV: phân đầu tăng thêm ít nhất 5 % so năm 2015, lương hệ số 1 là 11.800.000đ.

Chú trọng quan tâm và phối hợp cùng các tổ chức chính trị- đoàn thể thực hiện các phong trào có tính chất truyền thống của công ty như: phong trào xanh sạch đẹp, các phong trào TDTT, PCCN, ANTT, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí.... Duy trì và phát huy truyền thống hỗ trợ tương thân tương ái của đơn vị.

Điều chỉnh lương cơ bản theo mức tối thiểu vùng là 3.500.000đ/ tháng đối với công nhân không qua đào tạo có mức lương cơ bản thấp hơn 3.500.000đ, nếu CNV có qua đào tạo thì cộng thêm 7%. Xem xét điều chỉnh lương cơ bản cho CB- CNV có mức lương hiện đang cao hơn 3.500.000đ vào thời điểm thích hợp trong năm.

IV. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN :

1/. Đầu tư nhà máy gạch không nung (XM+ mặt đá) tại Tân Uyên, tổng vốn khoảng 21,35 tỷ (kèm bảng tính toán hiệu quả dự án). Thực hiện triển khai các thủ tục đầu tư vào thời điểm thích hợp trong năm.

2/. Nghiên cứu đầu tư các dự án khai thác khoáng sản cùng với hệ thống trong Công ty M&C như: mua mỏ khai thác đất đá, đầu tư thêm thiết bị tại các mỏ đá của Núi nhỏ (tại Núi Nhỏ hoặc Tân Lập- Bình Phước).....,

3/. Tiếp tục tìm vị trí mua nhà máy gạch để tổ chức sản xuất kinh doanh, hoặc tìm đối tác đàm phán liên doanh đầu tư (công ty đã có chủ trương xây nhà máy từ các năm trước).

Trên đây là dự thảo nội dung phương hướng năm 2016, Ban điều hành công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

Xin chân thành cảm ơn!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NUI

Dĩ An, ngày 09 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại điều lệ Công ty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

TM. Hội đồng Quản trị, tôi xin báo cáo trước đại hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và những định hướng kế hoạch năm 2016 cụ thể như sau:

Phần 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015

I/. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD.

- Doanh thu: 136,449 triệu đồng, đạt 136% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 18,590 triệu đồng, đạt 157% so với kế hoạch năm.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 4.252 đồng/cổ phiếu

II/. BÁO CÁO MỨC CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT:

- Đại hội cổ đông năm 2015 đã quyết định thông qua mức chi trả quỹ thưởng và quỹ thù lao HĐQT - Ban kiểm soát là 6% lợi nhuận sau thuế, tương ứng là 871.806.852 **đồng**.

- Thực tế chi trả cho HĐQT trong năm 2015 là : 545.080.200 **đồng**. Số còn lại chi trả cho Ban kiểm soát, Ban điều hành và thư ký hội đồng và chuyển sang năm 2016.

III/. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 06 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị điều hành của Công ty. Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quy định, cụ thể các vấn đề chính sau:

1. Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2015 đã giao cho.
2. Triển khai kế hoạch hàng quý và biện pháp thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Chỉ đạo mua 01 ha đất tại huyện Bắc Tân Uyên dự kiến để làm nhà máy gạch ngói không nung.
4. Chỉ đạo tìm kiếm cơ sở sản xuất gạch ngói cũ để nghiên cứu mua lại.

5. Chỉ đạo chi trả cổ tức 2 đợt tổng cộng 2.500 đồng/cổ phiếu cho các cổ đông.
6. Chỉ đạo mua 2.000.000 cổ phiếu công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương.
7. Chỉ đạo tìm đối tác cho thuê mặt bằng và nhà xưởng tại khu vực văn phòng công ty.
8. Chỉ đạo thanh lý tài sản là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị ngành gạch.
9. Chỉ đạo khắc phục sửa chữa 51 mét bờ kè bên thủy bị sạt lở.
10. Chỉ đạo kinh doanh thêm đá mi và cát xây dựng để tăng hiệu quả.
11. Chỉ đạo ngưng tự doanh chứng khoán.
12. Chỉ đạo quản lý tốt đá đầu lên nhằm tăng hiệu quả ngành đá.
13. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt bộ kế hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2016 của công ty.
14. Hợp đồng với Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Phía Nam AASCs tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 công ty.

*** Đánh giá chung**

Ngoài nội dung kinh doanh chứng khoán chưa hiệu quả, dự trữ 500.000 m³ chưa thực hiện do Núi Nhỏ đã gia hạn được giấy phép khai thác, các chỉ tiêu khác Hội đồng quản trị Công ty cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

Phần 2: Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.

Kinh tế năm 2016 được nhận định khả quan cụ thể: tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi; nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu tốt lên, lạm phát đang ở mức kiểm soát. Chính phủ đang thực hiện nhiều giải pháp để phát triển thị trường bất động sản, và hạ tầng giao thông từ đó sẽ tác động trực tiếp đến ngành vật liệu xây dựng nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh công ty nói riêng. Tuy nhiên do tỷ lệ đá đen ngày càng cao, cộng với chi phí sản xuất cao do khai thác ở tầng sâu và chính sách thuế. Với những nhận định tình hình trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng và trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2016 với các số liệu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2016
1	Đá các loại	m ³	618.000
2	KD Cát, đá san lấp	m ³	180.000
3	Doanh thu	1.000đ	135.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	18.500.000

*** Các nhiệm vụ cơ bản.**

1. Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.

2. Yêu cầu Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Quản lý và sử dụng tốt các tài sản hiện có nhất là khai thác mặt bằng Nhị hiệp hiện tại làm dịch vụ bến bãi và bốc dỡ hàng hóa.

5. Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

6. Đầu tư phát triển:

- Nghiên cứu đầu tư dự án gạch ngói không nung tại huyện Bắc Tân Uyên Bình Dương;

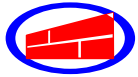
- Liên kết công ty CP Gạch ngói Cao Cấp để đầu tư dự án gạch ngói nung 40 triệu viên/năm tại xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN HỒNG CHÂU



NHI HIỆP
BRICO

ctcp gạch ngói - nhi hiệp - brick tile joint stock co.

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 09 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

v/v phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và tỷ lệ phân phối các quỹ

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Căn cứ vào Điều lệ Công ty .

Căn cứ Báo Cáo Tài chính năm 2015 đã được công ty kiểm toán tư vấn phía nam (AASCs) xác nhận.

Hội đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính năm 2015 như sau: (đơn vị tính : VNĐ)

Tổng Doanh thu & thu nhập khác	:	136.449.846.833
Lợi nhuận trước thuế	:	18.590.949.332
Lợi nhuận sau thuế	:	14.530.114.197
Phân phối các quỹ như sau :		
Quỹ khen thưởng – phúc lợi (5%)	:	726.505.710
Quỹ thù lao HĐQT & BKS (3%)	:	435.903.426
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (3%)	:	435.903.426
Quỹ cổ tức (89%)	:	12.931.801.635
Quỹ cổ tức năm 2014 chuyển năm 2015	:	830.468.547
Chi cổ tức đợt 1 (15%)	:	4.562.313.000
Dự kiến chia đợt 2 (10%)	:	3.041.542.000
Quỹ cổ tức còn lại bổ sung quỹ đầu tư phát triển	:	6.158.415.182
Mức chia cổ tức năm 2015	:	25%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận trích quỹ và mức chia cổ tức năm 2016 như sau:

1. Quỹ khen Thưởng – phúc lợi	:	5,0 %
2. Quỹ thù lao HĐQT & BKS	:	2,5 %
3. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	:	2,5 %
4. Quỹ đầu tư phát triển	:	30,0%
5. Quỹ cổ tức	:	60,0%
Mức chia cổ tức năm 2016 (tiền mặt)	:	từ 20% đến 40%

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

NGUYỄN HỒNG CHÂU

Dĩ an, ngày 09 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Kính thưa: Quý cổ đông

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã ghi trong Điều lệ .

Đại diện Ban Kiểm soát công ty, tôi xin phép được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát công ty trong năm 2015 như sau:

I/. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

BKS gồm 3 thành viên đã được ĐHĐCĐ bầu chọn gồm:

1. Bà Phan T.Thuyên Hương – Trưởng Ban.
2. Ông Hồ Huyền Trang – Thành viên.
3. Ông Nguyễn Thanh Dũng – Thành viên.

II/. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1/. Công tác kiểm tra, giám sát:

Trong nhiệm kỳ, chúng tôi đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình như:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính của công ty;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo qui định của UBCK nhà nước.

- Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát đã thông báo lại với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý như : công tác quản lý đá đầu lên; thủ tục nghiệm thu thanh toán; hạch toán và định khoản kế toán; phân bổ và trích trước chi phí; thủ tục thanh lý tài sản,... Các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét

giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

2/. Về Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HDQT đã thực hiện hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2015 đã giao cho như:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD mà ĐHĐCĐ đã giao phó như báo cáo đã trình bày;

- Thực hiện phân phối trích quỹ đúng tỷ lệ theo Nghị quyết;

- Đàm phán và ký hợp đồng với công ty kiểm toán AASCs để kiểm toán báo cáo tài chính công ty;

- Thực hiện chia cổ tức kịp thời cho các cổ đông;

- Chăm lo tốt đời sống CB-CNV công ty giúp đẩy nhanh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao cho.

* Vấn đề chưa thực hiện được:

- Dự trữ đá học: công ty ngưng dự trữ do giấy phép khai thác mỏ đá Núi Nhỏ đã được gia hạn.

3/. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của công ty CP gạch Ngói Nhị Hiệp trong năm tài chính 2015, với kết quả như sau :

- Báo cáo tài chính hàng quý của công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật. Qua đó giúp cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nắm thông tin kịp thời để quản lý, điều hành Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ sổ sách, công tác lập và nộp báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- Công ty Nhị Hiệp đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho UB chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Doanh thu hoàn thành vượt mức kế hoạch 136%, lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch 157%, lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.252 đồng/cp...

4/. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

- HDQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HDQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng Điều lệ công ty.

- HDQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Ban kiểm soát nhận thấy rằng Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.

- Đến thời điểm báo cáo Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến các chức danh thuộc HĐQT và Ban giám đốc, Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và tình hình trích lập các quỹ của của công ty.

III/ TIỀN THÙ LAO VÀ QUỸ THƯỞNG HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 thì:

- Đại hội cổ đông năm 2015 đã quyết định thông qua mức chi trả quỹ thưởng và quỹ thù lao HĐQT - Ban kiểm soát là 6% lợi nhuận sau thuế, tương ứng là 871.806.852 **đồng**.

- Thực tế chi trả cho BKS trong năm 2015 là: 149.899.000 **đồng**. Số còn lại chi trả cho Hội đồng quản trị, thư ký hội đồng, ban quản lý điều hành và chuyển sang năm 2016.

IV/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA BKS

1/. Giám sát hoạt động của HĐQT, của BGD công ty, giám việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, giám sát thực hiện theo điều lệ công ty.

2/. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.

3/. Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.

4/. Tăng cường công tác kiểm soát tại các phòng ban công ty.

5/. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.

6/. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc...

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

PHAN THỊ THUYỀN HƯƠNG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp
Cho năm tài chính 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015*

Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16/ 03/ 2016, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2016

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS
P.Tổng Giám Đốc**

(Đã ký)

Đinh Thế Đường
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0342-2013-142-1

Kiểm toán viên

(Đã ký)

Chu Thế Bình
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1858-2013-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng VN

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	58,695,884,552	40,243,313,430
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	23,952,730,066	15,154,127,671
1. Tiền	111	1,952,730,066	2,154,127,671
2. Các khoản tương đương tiền	112	22,000,000,000	13,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	29,550,392,980	22,367,982,761
1. Chứng khoán kinh doanh	121	1,938,137,955	719,885,349
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	(387,744,975)	(51,902,588)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	28,000,000,000	21,700,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	2,449,405,547	1,066,145,601
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1,918,820,501	692,830,686
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	39,600,000	7,000,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	515,985,046	391,314,915
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(25,000,000)	(25,000,000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		
IV. Hàng tồn kho	140	2,699,740,359	1,597,491,011
1. Hàng tồn kho	141	3,076,859,234	1,841,476,969
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	(377,118,875)	(243,985,958)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	43,615,600	57,566,386
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	43,615,600	57,566,386
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	4,978,654,178	11,554,541,179
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6. Phải thu dài hạn khác	216		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		
II. Tài sản cố định	220	1,733,945,602	3,971,899,046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	1,060,944,392	3,280,589,964
- Nguyên giá	222	4,326,225,410	11,058,235,369
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(3,265,281,018)	(7,777,645,405)

2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	673,001,210	691,309,082
- Nguyên giá	225	860,470,113	860,470,113
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	(187,468,903)	(169,161,031)
3. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		
III. Bất động sản đầu tư	230	1,563,626,264	1,606,162,112
- Nguyên giá	231	1,999,184,634	1,999,184,634
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(435,558,370)	(393,022,522)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	5,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		5,000,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	1,681,082,312	976,480,021
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1,681,082,312	976,480,021
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	63,674,538,730	51,797,854,609
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	17,935,415,460	10,516,294,536
I. Nợ ngắn hạn	310	17,842,342,849	10,485,926,836
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11,155,234,597	6,409,218,289
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1,273,064,088	545,864,644
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2,414,696,388	1,581,921,181
4. Phải trả người lao động	314	1,002,733,431	1,053,185,400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	651,754,301	302,680,746
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	13,914,290	20,356,292
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	392,158,870	
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	938,786,884	572,700,284
13. Quỹ bình ổn giá	323		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		
II. Nợ dài hạn	330	93,072,611	30,367,700
1. Phải trả người bán dài hạn	331		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		

6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		
7. Phải trả dài hạn khác	337		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	93,072,611	30,367,700
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	45,739,123,270	41,281,560,073
I. Vốn chủ sở hữu	410	45,739,123,270	41,281,560,073
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	30,415,420,000	30,415,420,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	30,415,420,000	30,415,420,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	209,074,994	209,074,994
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	4,247,609,123	4,235,774,623
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10,867,019,153	6,421,290,456
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	2,436,516,256	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	8,430,502,897	6,421,290,456
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	63,674,538,730	51,797,854,609

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Ngọc Nui

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	131,686,879,128	110,934,822,509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	131,686,879,128	110,934,822,509
4. Giá vốn hàng bán	11	105,826,831,744	92,144,352,650
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	25,860,047,384	18,790,469,859
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,668,350,370	2,499,979,287
7. Chi phí tài chính	22	1,160,713,366	(7,029,538)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		
8. Chi phí bán hàng	25	6,940,476,235	6,372,119,157
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3,596,633,797	5,398,439,752
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	16,830,574,356	9,526,919,775
11. Thu nhập khác	31	2,094,617,335	2,341,931,293
12. Chi phí khác	32	334,242,359	1,597,497,242
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	1,760,374,976	744,434,051
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	18,590,949,332	10,271,353,826
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,998,130,224	2,290,028,314
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	62,704,911	(4,365,411)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	14,530,114,197	7,985,690,923
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	4,252	2,242
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	4,252	2,205

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Ngọc Nui

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
NĂM 2015

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	18,590,949,332	10,271,353,826
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2	505,396,488	1,176,018,672
- Các khoản dự phòng	3	468,975,304	(332,039,088)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(3,602,045,675)	(2,476,135,383)
- Chi phí lãi vay	6		
- Các khoản điều chỉnh khác	7		
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	15,963,275,449	8,639,198,027
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(1,160,015,960)	2,537,005,894
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1,235,382,265)	5,500,674,779
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	6,555,772,277	(651,671,039)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(690,651,505)	(533,765,948)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(1,218,252,606)	
- Tiền lãi vay đã trả	14		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3,616,001,317)	(1,827,195,402)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	204,963,681	402,464,498
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1,147,798,580)	(862,006,511)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13,655,909,174	13,204,704,298
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(639,764,679)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2,254,600,487	535,389,662
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(23,000,000,000)	(26,993,596,020)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21,700,000,000	23,315,981,051
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2,312,251,464	2,351,318,287

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3,266,851,951	(1,430,671,699)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33	9,540,319,868	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(9,148,160,998)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8,516,317,600)	(3,727,768,550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(8,124,158,730)	(3,727,768,550)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	8,798,602,395	8,046,264,049
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	15,154,127,671	7,107,863,622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	23,952,730,066	15,154,127,671

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Thị Thu Phương

Nguyễn Ngọc Nui



Số: 02/TTr-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 09 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông

- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và qui chế quản trị của Công ty CP Gạch Ngói Nhĩ Hiệp.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận để kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2016 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho công ty CP Gạch ngói Nhĩ Hiệp.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

PHAN THỊ THUYỀN HƯƠNG

TỜ TRÌNH

V/v: Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/03/2015;

Trên cơ sở Điều lệ mẫu đã được ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, điều chỉnh một số nội dung trong Điều lệ công ty cho đúng với các nội dung sửa đổi trong Luật doanh nghiệp năm 2014, Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp, kính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

(Nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp chi tiết được đính kèm theo Tờ trình này)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

(Đã ký)

NGUYỄN HỒNG CHÂU

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CTY CP GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP**

Điều	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Giải trình
Điều 1 Giải thích thuật ngữ	1. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</u>	1. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2014;</u>	Thay đổi số Luật Doanh nghiệp mới
Điều 3	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong <u>việc khai thác đá và các lĩnh vực khác</u> nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận Công ty, nhằm gia tăng cổ tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển công ty ngày một lớn mạnh	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong <u>các lĩnh vực kinh doanh của công ty</u> nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận Công ty, nhằm gia tăng cổ tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển công ty ngày một lớn mạnh.	Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2014
Điều 11 : Quyền của cổ đông	3. b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u>	3. b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định <u>tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp</u>	Thay đổi điều khoản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới
Điều 13 Đại hội đồng cổ đông	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.</u> Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</u> <u>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u> <u>b) Báo cáo tài chính hằng năm;</u> <u>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng</u>	Điều 136 Luật Doanh nghiệp

	<p>3. e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u>.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy</p>	<p><u>quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u> d) <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</u> đ) <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u> e) <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u> g) <u>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u></p> <p>3. e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u></p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu</p>	<p>Thay đổi điều khoản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới</p>
--	---	--	--

	định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</u>	quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</u>	
Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>a) Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a) Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p>	<p>a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p>	Điều 135 Luật Doanh nghiệp

<p>h)Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i)Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>k)Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>l)Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m)Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>n)Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o)Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p)Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>q)Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p>		
---	--	--

	<p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu biểu quyết .</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo</p>	<p>Điều 141 Luật Doanh nghiệp</p>

		mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.	
Điều 19 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. <u>Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u> Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. <u>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u> Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	Điều 142 Luật Doanh nghiệp
Điều 20 Thông qua quyết định của đại hội cổ đông	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành : a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.	Điều 144 Luật Doanh nghiệp

	<p>trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <u>50%</u> trở lên trên tổng giá trị tài sản Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>75%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số</p>	
--	---	---	--

		thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử	
Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây	Điều 147 Luật Doanh nghiệp
Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất <u>một phần ba (1/3)</u> tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm <u>ít nhất 20%</u> tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 134 Luật Doanh nghiệp

	<p>tròn xuống.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5% đến dưới 10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; <u>từ 10% đến dưới 30%</u> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</p> <p>d) Đối với công ty con mà</p>	<p>Điều 151 Luật Doanh nghiệp</p>
--	--	--	---------------------------------------

		<p>Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p>	
<p>Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu</p>	<p>2. Bỏ mục này</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong</p>	<p>Điều 149 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội</p>	
--	---	--	--

	<p>4.</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3.</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	
Điều 26 Chủ tịch Hội đồng quản trị	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp	2. Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.	Điều 152 Luật Doanh nghiệp
Điều 32 Thành viên Ban kiểm soát	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ	Điều 163, 164 Luật Doanh nghiệp

<p>phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa</p>	<p>đồng bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và</p>	
--	---	--

	<p>ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>3.Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4.Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p> <p>3.Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ</p> <p>4. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p> <p>6.Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a.Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</p> <p>b.Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em</p>	
--	---	---	--

		<p>ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c.Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>d.Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p> <p>e.Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	
Điều 33 Ban Kiểm soát	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Thay đổi điều khoản cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới